TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:17/2019/HS-ST
Ngày 16-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Song Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Kim Dũng

Bà Phạm Thị Hằng

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Văn T - Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:* Ông Bùi Đình Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị L; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 18/2009/HSST ngày 25-6-2009 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-6-2019 đến ngày 11-6-2019 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền ăn tiêu nên Nguyễn Văn C, Hoàng Văn H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện A, Cao Văn L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện T và Hoàng Thu T, sinh ngày 12-7-1999; trú quán: 193/239 đường Lê Lợi, Ngô Quyền bàn bạc tìm cách chiếm đoạt tiền của anh Nguyễn Văn T (là bạn của C), sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng. Cả nhóm thống nhất để Tgiả làm gái bán dâm còn C liên hệ với T và dẫn Tđến địa điểm bán dâm, sau đó báo cho H, L lấy cớ đến bắt anh T phải đưa tiền.

Khoảng 16 giờ 30’ ngày 18-12-2014, C gọi điện hẹn anh T đến nhà nghỉ Phú Trường ở ngã ba Đa Phúc, D để mua dâm Trang. C bảo anh T chỉ cần trả cho T100.000 đồng còn tiền thuê phòng thì C và anh T chia đôi, T đồng ý. Sau đó C điều khiển xe mô tô chở Tđến nhà nghỉ Phú Trường, H và L đi taxi theo sau. C thuê phòng 202 cùng Tvà anh T lên phòng nghỉ. Trong phòng có 02 giường, C nằm trên một giường, anh T đưa cho T100.000 đồng rồi cởi hết quần áo và lên giường còn lại nằm với Trang, Tkhông mặc quần áo mà chỉ quấn khăn tắm trên người. Khi thấy Tvà anh T ôm nhau, C nhắn tin báo cho H biết, ngay sau đó H và L đạp cửa xông vào. Tại đây, H giả vờ là anh trai của Tđi tìm nhiều ngày không gặp, H lấy dép ném vào mặt C để dọa, cầm ghế inox dọa đánh làm anh T sợ hãi van xin, C giả vờ can nên H không đánh anh T. Sau đó H liên tục hỏi anh T *“Bây giờ ý mày làm sao?”* để ép anh T đưa tiền. Do chủ nhà nghỉ can ngăn nên cả nhóm của C đưa anh T ra ngoài. Khi đến nhà để xe H nhặt 01 gậy tre dài khoảng 01m đe dọa anh T, rồi đi đến quán nước của bà Đào Thị Cúc ở tổ 8, phường Hưng Đạo. Cả bọn để Tngồi lại uống nước rồi đưa anh T ra khu vực đất trống cách quán nước khoảng 50 mét để nói chuyện. H, L yêu cầu anh T phải đưa 10.000.000 đồng, anh T đưa cho H 200.000 đồng nhưng H không đồng ý. Để tiếp tục uy hiếp anh T, H gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Văn V, sinh năm 1979 ở Đông Phương, Kiến Thụy nói dối là bắt được anh T do anh T mượn xe mô tô của H nhưng không trả và nhờ V đến giải quyết hộ. V bận nên đã nhờ Vũ Văn Lực, sinh năm 1990 cùng ở xã Đông Phương đến đứng nói chuyện với H khoảng 10 phút rồi bỏ đi. Cả bọn tiếp tục ép anh T đưa tiền nhưng do không có tiền nên yêu cầu anh T phải viết giấy để xe mô tô biển kiểm soát 15H1 - 153.21 lại để làm tin và hẹn ngày hôm sau 19-12-2014 giải quyết tiếp.

Khoảng 9 giờ ngày 19-12-2014, H, L, C và anh T gặp nhau ở khu vực cống Hương, phường Hưng Đạo, quận D. Anh T đưa cho H 500.000 đồng và xin lại xe máy nhưng H không đồng ý. Cả nhóm đưa anh T đến quán cafe của anh Nguyễn Văn V ở xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy. Tại đây, C, H, L lại tiếp tục đe dọa

anh T, H dùng đoạn dây điện (loại dây của nồi cơn điện) dài khoảng 60cm đánh anh T, ép anh T phải gọi điện cho vợ là chị Đinh Thị T yêu cầu chuẩn bị 40.000.000 đồng. Do không có tiền nên anh T đã gọi điện nhờ bạn là các anh Bùi Thế D và Nguyễn Văn T ở cùng thôn L, xã Q, huyện T đến giải quyết hộ nhưng không được nên các anh D, T đã đến Công an huyện Kiến Thụy trình báo sự việc. Sau đó, C bỏ trốn. H và L tiếp tục nói dối anh V về việc T mượn xe mô tô không trả nên V đã đưa anh T đến công an xã An Đồng, huyện An Dương làm việc.

Ngày 20-12-2014, Hoàng Văn H và Cao Văn L bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Thụy bắt khẩn cấp và thu giữ chiếc xe mô tô BKS: 15H1 - 153.21, sau đó vụ việc đã được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản án số 29/2015/HSST ngày 16-9-2015, Tòa án nhân dân quận D đã xét xử Hoàng Văn H 04 năm tù và Cao Văn L 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản.

Đối với Nguyễn Văn C sau khi phạm tội bỏ trốn đã bị Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã, đến ngày 08-6-2019 C đến Công an quận D đầu thú. Quá trình phục hồi điều tra, C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, phù hợp lời khai của H và L, những người làm chứng cùng vật chứng thu giữ.

Vật chứng: 01 đoạn dây điện dài khoảng 60cm, 01 chiếc dép nhựa màu xanh, 01 chiếc gậy tre có chiều dài khoảng 01m, 01 chiếc ghế các đối tượng dùng đe dọa đánh anh T không thu hồi được; xe môtô BKS: 15H1- 153.21 thuộc sở hữu hợp pháp của anh T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T quản lý sử dụng; 100.000 đồng, là tiền T dùng để mua dâm, Hoàng Thu Tnộp cho Cơ quan điều tra, chuyển Chi cục thi hành án dân sự để phục vụ việc xét xử.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn T từ chối giám định do thương tích không đáng kể và không yêu cầu bồi thường.

Đối với Hoàng Thu Tchỉ tham gia bàn bạc cùng C, H và L uy hiếp nhằm chiếm đoạt tài sản của anh T trong ngày 18-12-2014 có dấu hiệu tội Cưỡng đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999, nhưng tính đến ngày phạm tội Tchưa đủ 16 tuổi nên Công an quận D đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Trang.

Đối với Nguyễn Văn T có hành vi chuẩn bị mua dâm Hoàng Thu T(dưới 16 tuổi), xét thấy T là bị hại trong vụ án, hành vi mua bán dâm giữa T và Tnằm trong sự bàn bạc của H, C, L và Tnhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của T. Mặt khác trước khi mua dâm, C cũng đã nói với T là Tđã đủ 18 tuổi. Việc mua bán dâm chưa được thực hiện nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với T về tội Mua dâm người dưới 18 tuổi và tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi.

Đối với Nguyễn Văn V, Vũ Văn Lực không biết, không tham gia bàn bạc chiếm đoạt tài sản của anh T nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 24-9-2019, Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố Nguyễn Văn C về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại là anh Nguyễn Văn T không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C với mức án từ 42 đến 48 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 19-12-2014, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn H và Cao Văn L đã cùng có hành vi dùng vũ lực (H trực tiếp dùng sợi dây điện dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 0,5 cm để đánh anh Nguyễn Văn T) nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 40.000.000 đồng. Hành vi của C cùng các đồng phạm khác đã thỏa mãn cấu thành tội "Cướp tài sản" vi phạm Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tội "Cướp tài sản" theo Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt cao nhất là "tử hình", tội "Cướp tài sản" theo Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015 có khung hình phạt cao nhất là

“C thân”. Như vậy, khung hình phạt quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 thấp hơn khung hình phạt quy định tại Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật Hình sự 2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 của Quốc hội, Viện Kiểm sát nhân dân quận D truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản”theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú, bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn H là thương binh kháng chiến chống Pháp, được hưởng chế độ Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đầy, là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo.

- Về vai trò của bị cáo trong vụ án:

[5] Đây là vụ án có đồng phạm nên khi quyết định hình phạt cần căn cứ vai trò, tính chất, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo để cá thể hóa trách nhiệm hình sự theo quy định tại các Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn H và Cao Văn L cùng tham gia bàn bạc việc chiếm đoạt tài sản của anh T, C là người trực tiếp liên hệ và gọi điện cho anh T đến, giúp sức cho H trong việc dùng vũ lực đe dọa nhằm chiếm đoạt tài sản của anh T nên bị cáo giữ vai trò thấp hơn Hoàng Văn H và ngang bằng với Cao Văn L.

- Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu, tính mạng và sức khỏe của công dân là các khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân đã từng vi phạm pháp luật và bị xét xử, tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù, xử phạt bị cáo trên

mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm C.

Về hình phạt bổ sung:

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

[9] Số tiền 100.000 đồng do Hoàng Thu Tgiao nộp: Đây là số tiền liên quan đến hành vi mua dâm của Nguyễn Văn T nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí:

[10] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Về quyền kháng cáo:

[11] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, Nghị quyết số 144/2016/QH13 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn C 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-6-2019.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng theo Phiếu ủy nhiệm chi ngày 26-9-2019 của Công an quận D chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự quận D.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA quận D;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an quận D;
- Cơ quan THAHS quận D;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công anTP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- UBND xã Q, huyện T, TP Hải Phòng;
- Tòa án TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

Nguyễn Song Hải